| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**Q. THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **02**/2021/DS-ST
Ngày: 14-01-2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Dương Thị Thái

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Thế Quyết và bà Nguyễn Thị Hồng

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê****, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Ông Đỗ Văn Quân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2020/TLST-DS ngày 18/5/2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐXXST-DS ngày 18/11/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2020/QĐST-DS ngày 15/12/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP TP.** Trụ sở: Số Q, đường C, quận U, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn F - Chức vụ: Nhân viên - Địa chỉ: Số G, đường R, quận K, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt*

- *Bị đơn:* Ông **Trần Duy Đ**, sinh năm: 1982 và bà **Phan Thị T**, sinh năm: 1979; Cùng địa chỉ: Tổ V(cũ), tổ B (mới) phường X, quận K, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:***

Ngày 08/01/2018, Ngân hàng TMCP TP chi nhánh Đà Nẵng và ông Trần Duy Đ cùng vợ là bà Phan Thị T đã ký kết Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ôtô số 34/2018/HDTD/TTBMT/01 và Biên bản bàn giao kiêm phụ lục hợp đồng số 34/2018/HDTD/TTBMT/01/SĐBSHĐ. Theo thỏa thuận, ngân hàng đã cho vợ chồng ông Đ vay tổng cộng là 276.000.000đ, trong đó: số tiền 253.000.000đ cho

vay trong thời hạn 60 tháng; lãi suất từ ngày nhận nợ đầu tiên đến ngày 08/01/2019 là 7,2%/năm; lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 08/01/2023 bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,15%/năm. Số tiền 43.000.000đ cho vay trong thời hạn 36 tháng; lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng cộng (+) biên độ 15,3%/năm. Lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần. Thời hạn trả lãi và gốc vào ngày 30 hàng tháng.

Để đảm bảo cho khoản nợ vay, ông Đ và bà T đã thế chấp tài sản là xe ôtô nhãn hiệu FORLAND, loại xe tải tự đổ, màu sơn xanh, tải trọng hàng hóa 3450kg, số chỗ ngồi 2, số máy N, số khung M, biển số đăng ký L, tên chủ xe Trần Duy Đ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn, bên vay đã liên tiếp vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ lãi và gốc theo phân kỳ dù ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu. Để đảm bảo quyền lợi của mình, ngày 27/4/2020 ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Duy Đ và bà Phan Thị T thanh toán trước hạn cho ngân hàng tổng số tiền 223.114.920đ, trong đó: nợ gốc 194.899.697đ, nợ lãi 28.215.223đ (lãi tạm tính đến ngày 14/4/2020), yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông Trần Duy Đ thanh toán cho ngân hàng được 20.000.000đ và đã bàn giao tài sản thế chấp cho ngân hàng quản lý.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Duy Đ và bà Phan Thị T trả cho ngân hàng số tiền 230.086.823đ; trong đó nợ gốc 183.109.253đ, tiền lãi tính đến ngày xét xử là 46.977.570đ (lãi trong hạn 28.579.887đ, tiền lãi quá hạn 18.397.683đ); yêu cầu buộc bị đơn tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 15/01/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ.

** Bị đơn là bà ông Trần Duy Đ và bà Phan Thị T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

**** Ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê:***

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Trần Duy Đ, bà Phan Thị T không có ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên đã vi phạm quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng để chấp nhận yêu cầu khởi kiện

của Ngân hàng TMCP TP về việc buộc ông Trần Duy Đ và bà Phan Thị T trả cho ngân hàng các khoản nợ gốc và lãi. Đối với tài sản thế chấp là xe ôtô nhãn hiệu FORLAND, loại xe tải tự đổ, số máy N, số khung M, biển số đăng ký L, đề nghị cho xử lý theo quy định tại Điều 299, 302, 303 của Bộ luật dân sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Nguyên đơn khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn là ông Trần Duy Đ và bà Phan Thị T có địa chỉ cư trú cuối cùng tại: Tổ V(cũ), tổ B (mới) phường X, quận K, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật dân sự; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai đối với bị đơn là ông Trần Duy Đ và bà Phan Thị T nhưng ông Đ, bà T vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[1]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 14/01/2021 là 230.086.823đ; trong đó nợ gốc 183.109.253đ, tiền lãi trong hạn 28.579.887đ, tiền lãi quá hạn 18.397.683đ thì thấy:

Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ôtô số 34/2018/HDTD/TTBMT/01; Biên bản bàn giao kiêm phụ lục hợp đồng số 4/2018/HDTD/TTBMT/01/SĐBSHĐ ngày 08/01/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP TP với ông Trần Duy Đ và bà Phan Thị T đã tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch có quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết.

Căn cứ hợp đồng ký kết giữa các bên và Bản tổng hợp chi tiết do ngân hàng cung cấp, có đủ cơ sở để kết luận Ngân hàng TMCP TP đã cho ông Trần Duy Đ và bà Phan Thị T vay số tiền 276.000.000đ vào ngày 08/01/2018. Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 14/01/2021 ông Đ và bà T còn nợ ngân hàng số tiền

230.086.823đ; trong đó nợ gốc 183.109.253đ, tiền lãi trong hạn 28.579.887đ, tiền lãi quá hạn 18.397.683đ.

Việc không trả nợ theo đúng phân kỳ của bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết do vậy yêu cầu buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày xét xử và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 1 của Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ôtô số 34/2018/HDTD/TTBMT/01; Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[2]. Về tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ vay của mình, ông Trần Duy Đ và bà Phan Thị T đã dùng tài sản là xe ôtô nhãn hiệu FORLAND, loại xe tải tự đổ, số máy N, số khung M, biển số đăng ký L thế chấp cho Ngân hàng. Tại thời điểm ký kết hợp đồng thế chấp tài sản, các bên hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung thỏa thuận phù hợp với đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật; Hợp đồng đã được chứng thực của cơ quan công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm. Do vậy theo quy định tại Điều 299, 317, 319, 322, 323 Bộ luật dân sự việc thế chấp tài sản hợp pháp nên được xử lý theo Điều 302, 303 Bộ luật dân sự.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án và điều luật áp dụng có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, buộc ông Trần Duy Đ và bà Phan Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP TP tổng số tiền 230.086.823đ; trong đó nợ gốc 183.109.253đ, tiền lãi tính đến ngày xét xử là 46.977.570đ (lãi trong hạn 28.579.887đ, tiền lãi quá hạn 18.397.683đ). Ông Trần Duy Đ và bà Phan Thị T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 15/01/2021 theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ôtô số 34/2018/HDTD/TTBMT/01 cho đến khi thanh toán xong nợ.

[5] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, mức án phí cụ thể được xác định: 5% x 230.086.823đ = 11.504.341đ. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 2 Điều 6

Nghị định số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Điều 299, 302, 303, 317, 319, 322, 323, 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 299, 302, 303, 317, 319, 322, 323, 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/20016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

**Xử:**

**1**. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP TP đối với ông Trần Duy Đ và bà Phan Thị T.

Buộc ông Trần Duy Đ và bà Phan Thị T trả cho Ngân hàng TMCP TP số tiền: 230.086.823đ (Hai trăm ba mươi triệu, không trăm tám mươi sáu ngàn, tám trăm hai mươi ba đồng). Trong đó nợ gốc 183.109.253đ (Một trăm tám mươi ba triệu, một trăm lẻ chín ngàn, hai trăm năm mươi ba đồng), tiền lãi 46.977.570đ (Bốn mươi sáu triệu, chín trăm bảy mươi bảy ngàn, năm trăm bảy mươi đồng).

Ông Trần Duy Đ và bà Phan Thị T tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 15/01/2021 trên nợ gốc theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ôtô số 34/2018/HDTD/TTBMT/01 ngày 08/01/2018 cho đến khi thanh toán xong nợ.

**2.** Tài sản thế chấp là xe ôtô nhãn hiệu FORLAND, loại xe tải tự đổ, màu sơn xanh, tải trọng hàng hóa 3450kg, số chỗ ngồi 2, số máy N, số khung M, biển số đăng ký L, tên chủ xe Trần Duy Đ được xử lý theo Điều 302, 303 của Bộ luật dân sự

**3.** Buộc ông Trần Duy Đ và bà Phan Thị T phải chịu 11.504.341đ (Mười một triệu, năm trăm lẻ bốn ngàn, ba trăm bốn mươi mốt đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP TP số tiền tạm ứng án phí 5.578.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 1953 ngày 15/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

**4.** Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP TP có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Duy Đ, bà Phan Thị T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS q.Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**DƯƠNG THỊ THÁI**